| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 484/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 464/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Mông Thị Mai L, sinh năm 1982;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục C cấp ngày 11/8/2024.

Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã V, thành Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai)

Địa chỉ liên hệ: 1 T, phường E, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Cù Ngọc V, sinh năm 1975;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục C cấp ngày 15/4/2022.

Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã V, thành Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai)

Địa chỉ liên hệ: 1 T, phường E, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14

tháng 8 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Mông Thị Mai L, sinh năm 1982;

Căn cước công dân: 015182004761 do Cục trưởng Cục C cấp ngày 11/8/2024.

Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã V, thành Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai)

Địa chỉ liên hệ: 1 T, phường E, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Cù Ngọc V, sinh năm 1975;

Căn cước công dân: 025075015478 do Cục trưởng Cục C cấp ngày 15/4/2022.

Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã V, thành Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai)

Địa chỉ liên hệ: 1 T, phường E, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mông Thị Mai L và ông Cù Ngọc V cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ) cấp ngày 15/4/2009 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cho ông Cù Ngọc V trực tiếp nuôi hai con chung là Cù Ngọc K sinh ngày 29/8/2013 và Cù Đức D sinh ngày 07/6/2010. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Mông Thị Mai L được quyền thăm nom con và có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

**3.** Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Mông Thị Mai L tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà L đã nộp theo biên lai thu số 0057901 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh). H lại cho bà L số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nói trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 - TPHCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – TP.HCM;
- UBND xã V X, tỉnh P T (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn cấp ngày 15/4/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Phạm Thị Minh Thảo**